

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2022/QĐST- HNGĐ

Tu Mơ Rông, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y T, sinh năm 1994

- *Bị đơn*: Anh A K, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn Mô P, xã Đăk H, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y T và anh A K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Y T và anh A K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung, cháu Y Khánh T, sinh ngày 21/04/2013 và cháu Y Thảo L, sinh ngày 19/8/2016. Ghi nhận thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh A K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Y T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng 3.000.000 đồng/2 con (1.500.000 đồng/1 con), kể từ ngày 01/01/2023 cho đến khi các con chung trưởng thành và có khả năng lao động, tự lập được.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ thời điểm các đương sự thỏa thuận và anh A K có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Y T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Về án phí***: Chị Y T và anh A K đều là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, các đương sự đều có đơn xin miễn nộp án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Y T và anh A K được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- Chi cục THADS huyện Tu Mơ Rông;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bình Thanh

